**Phân tích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Mẫu 5**

Văn học thế kỉ XVIII là văn học của những tiếng nói cảm thương, cảm thông cho số phận bất hạnh của người phụ nữ. Ngoài kiệt tác Truyện Kiều của Nguyễn Du ta cũng không thể không nhắc đến tác phẩm Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn. Tác phẩm là tiếng lòng thiết tha, thổn thức của người phụ nữ khi có chồng phải ra chiến trận. Tâm trạng của nhân vật được thể hiện rõ nhất qua đoạn trích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ.

Theo các cứ liệu lịch sử, vào đầu đời vua Lê Hiển Tông, có nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra quanh kinh thành Thăng Long. Triều đình phải cất quân ra trận, nhiều trai tráng phải từ giã gia đình, người thân ra trận. Có bao nhiêu những chàng trai lên đường thì có bấy nhiêu người phụ nữ, người vợ ở nhà trong nhớ thương, buồn tủi. Tác giả Đặng Trần Côn đồng cảm với nỗi niềm của người phụ nữ để nói lên nỗi lòng của họ. Trích đoạn được trích từ câu 193 đến câu 216 diễn tả tâm trạng của người chinh phụ khi phải xa chồng, thế giới tâm trạng đó được thể hiện qua rất nhiều cung bậc cảm xúc, tình cảm khác nhau.

Trước hết tâm trạng bồn chồn lo lắng, nhớ thương của nhân vật được thể hiện trong các hành động lặp đi lặp lại nhiều lần: Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước. Bước chân chậm chạp, nặng trĩu tâm trạng, trong đó chất chứa biết bao nỗi niềm chán ngán của người chinh phụ. Bước chân này khác với bước chân của nàng Kiều khi tìm đến tình yêu: Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình. Người chinh phụ hết đứng lên lại ngồi xuống, tâm trạng nàng thấp thỏm, bất an bởi lo lắng cho sinh mệnh của chồng ở nơi chiến trường đầy nguy hiểm. Tâm trạng bất an ấy còn thể hiện qua hành động: Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phe, nàng hết buông rèm xuống nàng lại cuốn rèm lên, dường như đó là hành động vô thức, nàng làm không chủ động làm mà trong vô thức thực hiện hành động để vơi bớt nỗi âu lo. Hết ngắm ra ngoài bức rèm để mong chờ tin tức tốt lành lại thẫn thờ quay vào đối diện với ngọn đèn đơn độc.

Trong nỗi bồn chồn ấy còn là cả nỗi nhớ, thao thức, mong ngóng chồng quay trở về. Trong văn học, ngọn đèn thường được sử dụng để nói về nỗi nhớ mong, thao thức, ta đã biết đến qua bài ca dao: Đèn thương nhớ ai/ Mà đèn không tắt. Hay trong Chuyện người con gái Nam Xương, người vợ nhớ chồng nên đêm đêm chỉ bóng mình trên tường nói với con đó là bố. Hành động đó cũng thể hiện nỗi nhớ thương. Đây là hình ảnh xuất hiện nhiều trong văn học, và trong tác phẩm người chinh phụ cũng lấy ngọn đèn để thể hiện nỗi nhớ thương. Trong căn phòng trống vắng, quạnh hiu, chỉ có cây đèn là người bạn để chia sẻ mỗi nỗi lòng với người chinh phụ. Vì vô tri vô giác nên chinh phụ rất đau khổ nhận ra rằng “Đèn có biết dường bằng chẳng biết”.

Nàng càng thấm thía hơn nỗi cô đơn cùng cực của chính mình. Để nhấn mạnh hơn nữa vào tình cảnh tội nghiệp của mình, hình ảnh Hoa đèn kia với bóng người khá thương, hoa đèn là tàn kết lại đầu sợi bấc đèn cháy đỏ như hoa đèn, là dấu hiệu khi dầu hao, bấc hỏng. Chứng tỏ người chinh phụ đã thao thức rất nhiều đêm, triền miên, khắc khoải, mong nhớ về chồng. Không gian bên ngoài làm cho nỗi cô đơn của người chinh phụ được khắc họa rõ nét hơn, tiếng gà eo óc cho thấy âm thanh thê lương, khắc khoải. Kết hợp với từ láy phất phơ cho thấy nhịp điệu buồn tẻ, chậm rãi, cho thấy tâm trạng ngao ngán của người chinh phụ. Hai hình ảnh tương hỗ để diễn tả sự thao thức triền miên, khắc khoải của chinh phụ trong cô đơn, lê loi. Từ đó người chinh phụ cảm nhận thấm thía nỗi cô đơn hơn bao giờ hết: Khắc giờ đằng đẵng như niên/ Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa, thời gian trôi qua rất nặng nề, vô vị. Cách đo đếm thời gian trong tâm trạng buồn chán cũng được Nguyễn Du nói đến: Sầu đong càng lắc càng đầy/ Ba thu dọn lại một ngày dài ghê. Mối sầu trải dài mênh mông đến không cùng. Dùng biện pháp so sánh để diễn tả cụ thể tâm trạng của chinh phụ để thấy nỗi buồn mênh mông.

Nỗi cô đơn bủa vây, người chinh phụ gắng gượng, tìm mọi cách để trốn chạy nỗi cô đơn. Nàng đốt hương để tìm lại sự thanh thản trong tâm hồn, nhưng hồn đà mê mải, người chinh phụ càng chìm đắm hơn trong nỗi phiền muộn. Nàng lấy gương soi, để tìm thú vui trong việc chỉnh trang nhan sắc, nhưng khi soi gương lại phải đối mặt với sự cô đơn, lẻ loi, hơn nữa nàng lại nhận ra sự tàn phai của tuổi thanh xuân. Khiến nước mắt ngày càng chan chứa, nỗi đau khổ lại càng ngập đầy hơn, nàng thấm thía nỗi cô đơn, tuổi thanh xuân tàn phai trong cô đơn sầu muộn. Nàng gượng đánh đàn nhưng khi chạm đến nàng lại tự ý thức về tình cảnh của mình, nàng thấy tủi thân trước những biểu tượng đôi lứa, ẩn chứa trong các nhạc cụ : Đàn sắt, đàn cầm: gảy hòa âm với nhau được ví cảnh vợ chồng hòa thuận. Dây uyên: dây đàn uyên ương – biểu tượng cho lứa đôi gắn bó, hòa hợp. Phím đàn loan phượng – biểu tượng của lứa đôi gắn bó. Tất cả các nhạc cụ để có đôi có lứa, chỉ có mình mình cô đơn, lẻ bóng. Thậm chí nỗi cô đơn đã khiến nàng lo lắng, sợ hãi chơi đàn dây sẽ bị đứt, phím đàn bị chùng, đó là những biểu hiện không may mắn của đôi lứa. Nàng tìm đến những nhạc cụ nhưng lại không chạy trốn được nỗi cô đơn. Chinh phụ cố gắng tìm quên bằng cách tìm đến những thú vui những càng tìm quên lại càng đối diện với bi kịch của mình, càng đau khổ hơn bao giờ hết.

Nàng tìm đến thiên nhiên, nhưng thiên nhiên lại cho thấy khoảng cách vời vợi giữa nàng và chồng. Non Yên – nơi chiến trận ngoài biên ải xa xôi, khoảng cách xa vời khôn thấu. Nàng tìm cách để vượt qua khoảng cách, gửi lại tất cả những nhớ nhung cho chồng bằng ngọn gió đông, nhưng đây chỉ là giải pháp tưởng tượng, không thể thực hiện. Nàng lại phải đối mặt với thực tại, thấm thía với bi kịch của mình: cảnh xung quanh hiện hữu trước mắt, sương khuya lạnh lẽo, tiếng trùng rả rích trong đêm. Cảnh tượng thê lương, ảm đạm, đang bủa vây lấy người chinh phụ, nàng sống trong đau đớn, nhớ thương. Đoạn trích đã cho thấy nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tài tình. Tâm lí người chinh phụ được miêu tả ở nhiều cung bậc khác nhau thông qua hành động và ngoại cảnh. Thể thơ song thất lục bát cùng hệ thống từ láy giàu giá trị gợi hình, gợi cảm đã diễn tả thế giới nội tâm phong phú của nhân vật.

Qua trích đoạn, Đặng Trần Côn đã diển tả thành công những cung bậc, sắc thái khác nhau của người chinh phụ, nỗi cô đơn, buồn thương. Qua đó diễn tả khát khao hạnh phúc lứa đôi, đây là nét mới trong chủ nghĩa nhân đạo của ông. Đồng thời cũng là lời tố cáo mạnh mẽ, đanh thép chiến tranh phong kiến phi nghĩa đã chia lìa hạnh phúc lứa đôi.